

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EA H'LEO
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 106/2021/DS-ST

Ngày: 17-9-2021

V/v Tranh chấp về hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA H'LEO

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Đăng Khoa.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Võ Ánh Sửu.

- Ông Vũ Xuân Thụ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Y Sơ Mi Niê Kđăm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea H'leo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo tham gia phiên tòa: Ông Ksor Y Kơn – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2021 tại Phòng xử án - Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 129/2021/TLST - DS, ngày 18 tháng 3 năm 2021, về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 114/2021/QĐXXST-DS, ngày 16 tháng 8 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số: 124/2021/QĐST-DS ngày 31 tháng 8 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Đ.

Địa chỉ: Tháp B số 3 H, phường Lý Thái T, quận H, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nông Hà H - Chức vụ: Giám đốc chi nhánh Buôn Hồ.

Người đại diện tham gia tố tụng: Bà Lương Thị T - Chức vụ: Phó phòng khách hàng 2 thuộc Ngân hàng thương mại cổ phần Đ – Chi nhánh Buôn Hồ, theo quyết định ủy quyền tham gia tố tụng số 1200/BIDV.BH ngày 14/7/2021 của Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần Đ – Chi nhánh Buôn Hồ; địa chỉ: Số 476 đường H, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt (đề nghị xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Ông Trần Văn H, sinh năm 1974 và bà Phạm Thị H, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn E, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và quá trình làm việc người đại diện cho nguyên đơn ngân hàng thương mại cổ phần Đ (sau đây viết tắt là ngân hàng Đ) trình bày:

Ngày 19/4/2019 ông Trần Văn H ký hợp đồng tín dụng số 01/2019/3545228/HĐTD với ngân hàng Đ để vay số tiền 150.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất 11,6%/năm, được điều chỉnh khi có sự thay đổi lãi suất cho vay của ngân hàng B tại thời điểm điều chỉnh; mục đích vay thanh toán chi phí chăm sóc cây cà phê, hồ tiêu.

Ngày 26/3/2019 ông Hữu ký hợp đồng tín dụng số 01/2019/3545228/HĐTD với ngân hàng Đ để vay số tiền 250.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất 11,9%/năm, được điều chỉnh khi có sự thay đổi lãi suất cho vay của ngân hàng BIDV tại thời điểm điều chỉnh; mục đích vay tiêu dùng và sửa nhà.

Ngày 25/10/2019 ông Hữu tiếp tục ký hợp đồng tín dụng số 02/2019/3545228/HĐTD với ngân hàng Đ để vay số tiền 15.000.000 đồng, thời hạn vay 03 tháng, lãi suất cho vay 9,9%/năm, được điều chỉnh khi có sự thay đổi lãi suất cho vay của ngân hàng B tại thời điểm điều chỉnh; mục đích vay đào giếng.

Khi vay ông Hữu đứng ra ký hợp đồng tín dụng với Ngân hàng, nhưng bà Phạm Thị H có ký hợp đồng ủy quyền cho ông H thay mặt cho hộ gia đình thực hiện các thủ tục, ký kết các hợp đồng, chứng từ trong giao dịch vay vốn với ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam.

Ông H, bà H có thể chấp cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ các tài sản sau:

- Quyền sử dụng 223m² đất trồng cây lâu năm tọa lạc thôn Ea Yú, xã Ea Sol, huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk, thuộc thửa đất số 85, tờ bản đồ số 28, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BA 800036, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất CH00091 do UBND huyện Ea H'Leo cấp ngày 25/6/2010 cấp cho hộ ông Trần Văn H và bà Phạm Thị H.

- Quyền sử dụng 10.515m² đất trồng cây lâu năm tọa lạc thôn E, xã Ea Sol, huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk, thuộc thửa đất số 111, tờ bản đồ số 28, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BA800037, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất CH00092 do UBND huyện Ea H'Leo cấp ngày 25/6/2010 cấp cho hộ ông Trần Văn H và bà Phạm Thị H.

Tính đến ngày 20/7/2021 ông H, bà H vợ còn nợ ngân hàng Đ 517.785.724 đồng, trong đó nợ gốc 415.000.000 đồng, lãi trong hạn là 69.903.068 đồng, lãi quá hạn 31.563.828 đồng, phí chậm trả lãi 1.318.828 đồng.

Nếu ông H, bà H không trả cho ngân hàng Đ số nợ nói trên thì Ngân hàng có quyền xử lý tài sản mà Ông Bà đã thế chấp để thu hồi nợ. Trong thời gian chậm trả ông H, bà H tiếp tục phải chịu lãi suất theo các hợp đồng tín dụng mà Ông Bà đã ký với Ngân hàng chúng tôi.

Về án phí dân sự và chi phí tố tụng khác: Ông H, bà H phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm và các chi phí tố tụng phát sinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo phát biểu quan điểm về việc tuân thủ pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ vào các chứng cứ đã được thu thập tại hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cần buộc ông H, bà H phải trả cho ngân hàng thương mại cổ phần Đ số nợ gốc 415.000.000 đồng và lãi suất phát sinh theo quy định của hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết. Cần chấp nhận hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất mà ngân hàng Đ và ông H, bà H đã ký kết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Việc Tòa án thụ lý vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa nguyên đơn ngân hàng thương mại cổ phần Đ với bị đơn ông Trần Văn H, bà Phạm Thị H là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, do ông Trần Văn H, bà Phạm Thị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng vẫn vắng mặt; mặt khác, người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng cho nguyên đơn cũng yêu cầu không tiến hành hòa giải, theo quy định tại khoản 1, khoản 4 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Sau khi Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử đã tiến hành triệu tập hợp lệ bị đơn đến tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn không đến tham gia. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt.

[2] Về nội dung: Ngày 19/4/2019 ông Trần Văn H có ký hợp đồng tín dụng số 01/2019/3545228/HĐTD với ngân hàng Đ để vay số tiền 150.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng, kể từ ngày giải ngân. Lãi suất cho vay: 11,6%/năm, được điều chỉnh khi có sự thay đổi lãi suất cho vay của ngân hàng B tại thời điểm điều chỉnh; Mục đích vay thanh toán chi phí chăm sóc cây cà phê, hồ tiêu.

Ngày 26/3/2019 ông Trần Văn H có ký hợp đồng tín dụng số 01/2019/3545228/HĐTD với Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và phát triển Việt Nam để vay số tiền 250.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng, kể từ ngày giải ngân. Lãi suất cho vay 11,9%/năm, được điều chỉnh khi có sự thay đổi lãi suất cho vay của ngân hàng B tại thời điểm điều chỉnh; Mục đích vay tiêu dùng và sửa nhà.

Ngày 25/10/2019 ông Trần Văn H có ký hợp đồng tín dụng số 02/2019/3545228 với Đ để vay số tiền 15.000.000 đồng, thời hạn vay 03 tháng, kể từ ngày giải ngân. Lãi suất cho vay 9,9%/năm, được điều chỉnh khi có sự thay đổi lãi suất cho vay của ngân hàng B tại thời điểm điều chỉnh; Mục đích vay đào giếng.

Ngân hàng Đ đã giải ngân 415.000.000 đồng cho ông H, bà H. Đến hạn thanh toán, ông H, bà H không thanh toán cho Ngân hàng số nợ gốc và lãi suất như thỏa thuận. Hiện nay, còn nợ 415.000.000 đồng tiền nợ gốc; tiền nợ lãi trong hạn là 79.939.053 đồng; tiền lãi quá hạn 35.494.602 đồng; phí chậm trả lãi 1.463.498 đồng (tính đến ngày 17/9/2021).

Xét thấy, bị đơn vắng mặt tại nơi cư trú. Tòa án trưng cầu giám định chữ ký, chữ viết họ tên So sánh mẫu chữ ký, chữ viết họ và tên Trần Văn H tại mục “BÊN VAY” trong hợp đồng tín dụng số 02/2019/3545228/HĐTD, ngày 25/10/2019 và tại phần “Người được ủy quyền” trong Giấy ủy quyền, ngày 13/4/2017 so với chữ ký và viết tên Trần Văn H tại mục “ĐẠI DIỆN BÊN THỂ CHẤP” trong Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất số: 01/2017/3545228/HĐBĐ, ngày 13/4/2017 có phải do cùng một người ký tên và viết tên hay không.

So sánh mẫu chữ ký, chữ viết họ và tên Phạm Thị H tại phần “Người ủy quyền” trong Giấy ủy quyền, ngày 13/4/2017 so với chữ ký và viết tên Phạm Thị H tại mục “ĐẠI DIỆN BÊN THỂ CHẤP” trong Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất số: 01/2017/3545228/HĐBĐ, ngày 13/4/2017 có phải do cùng một người ký tên và viết tên hay không để có căn cứ giải quyết vụ án.

Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk có kết luận giám định, kết luận: *“Chữ ký, chữ viết mang tên Trần Văn H dưới mục “BÊN VAY” trên tài liệu cần giám định ký hiệu A1 và dưới mục “Người được ủy quyền” trên tài liệu giám định ký hiệu A2 so với chữ ký, chữ viết đứng tên Trần Văn H trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M1, là do một người ký và viết ra.*

Chữ ký, chữ viết mang tên Phạm Thị H dưới mục “Người ủy quyền” trên tài liệu cần giám định ký hiệu A2 so với chữ ký, chữ viết đứng tên Phạm Thị H trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M2, là do một người ký và viết ra”.

Như vậy, việc ông H, bà H có nợ của ngân hàng Đ 415.000.000 đồng tiền nợ gốc là có thật, việc thiết lập hợp đồng vay tiền giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội, nên đây là giao dịch hợp pháp, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên. Ngân hàng thương mại cổ phần Đ đã thực hiện xong nghĩa vụ của bên cho vay tài sản theo quy định tại Điều 463 của Bộ luật Dân sự nhưng ông H, bà H đã vi phạm nghĩa vụ của bên vay tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 466 của Bộ luật Dân sự. Việc ông H, bà H không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ của bên vay tài sản làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ngân

hàng Đ, nên Ngân hàng yêu cầu ông H, bà H phải trả nợ gốc 415.000.000 đồng; tiền nợ lãi trong hạn là 106.955.491 đồng, tiền lãi quá hạn 35.494.602 đồng, phí chậm trả lãi 1.463.498 đồng (tính đến ngày 16/9/2021) là có căn cứ, nên cần chấp nhận.

[3] Đối với hợp đồng thế chấp tài sản: Bảo đảm tiền vay ông H, bà H đã ký với ngân hàng Đ hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: 01/2017/3435228/HĐBĐ ngày 13/4/2017. Tài sản thế chấp là:

- Quyền sử dụng 223m² đất trồng cây lâu năm tọa lạc thôn Ea Yú, xã Ea Sol, huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk, thuộc thửa đất số 85, tờ bản đồ số 28, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BA 800036, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất CH00091 do UBND huyện Ea H'Leo cấp ngày 25/6/2010 cấp cho hộ ông Trần Văn H và bà Phạm Thị H.

- Quyền sử dụng 10.515m² đất trồng cây lâu năm tọa lạc thôn Ea Yú, xã Ea Sol, huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk, thuộc thửa đất số 111, tờ bản đồ số 28, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BA 800037, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất CH00092 do UBND huyện Ea H'Leo cấp ngày 25/6/2010 cấp cho hộ ông Trần Văn H và bà Phạm Thị H.

Hợp đồng được công chứng tại Văn phòng công chứng EAH'LEO, số 02119, quyền số 04/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 13/4/2017. Như vậy, hợp đồng thế chấp tài sản trên được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật, nên cần chấp nhận.

[4] Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, giám định: Do yêu cầu của ngân hàng Đ được chấp nhận nên cần buộc ông H, bà H phải chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, giám định; toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, giám định ngân hàng Đ đã nộp tạm ứng. Vì vậy, ông H, bà H có nghĩa vụ phải trả cho ngân hàng Đ 2.000.000 đồng tiền tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, 5.250.000 đồng tiền tạm ứng chi phí giám định.

[5] Về án phí dân sự: Do yêu cầu của ngân hàng Đ có căn cứ nên cần buộc ông H, bà H phải chịu toàn bộ án phí dân sự theo quy định của pháp luật. Cần trả lại số tiền tạm ứng án phí dân sự cho ngân hàng Đ đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144; Điều 147; Điều 155, Điều 156, Điều 157, Điều 158, Điều 159, Điều 160; Điều 161; Điều 266; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Khoản 1 Điều 463, khoản 1 Điều 466; Điều 468; Điều 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Điều 33, Điều 37 của Luật Hôn nhân và gia đình. Khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010. Điều 40, Điều 48, Điều 54 của Luật Công chứng 2014. Điểm đ khoản 1

Điều 12; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ngân hàng thương mại cổ phần Đ. Buộc ông Trần Văn H, bà Phạm Thị H phải trả cho ngân hàng thương mại cổ phần Đ số tiền là 531.897.153 đồng (Năm trăm ba mươi một triệu, tám trăm chín mươi bảy nghìn, một trăm năm mươi ba đồng); trong đó, tiền nợ gốc là 415.000.000 đồng; tiền nợ lãi trong hạn là 79.939.053 đồng; tiền lãi quá hạn 35.494.602 đồng; phí chậm trả lãi 1.463.498 đồng (lãi tạm tính đến ngày 16/9/2021).

Kể từ ngày 17/9/2021 ông Trần Văn H, bà Phạm Thị H còn phải tiếp tục chịu các khoản tiền lãi, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ này.

Trong trường hợp ông Trần Văn H, bà Phạm Thị H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc thực hiện nghĩa vụ trả nợ không đầy đủ cho ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và phát triển Việt Nam thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ, tài sản thế chấp bao gồm: Quyền sử dụng 223m² đất trồng cây lâu năm tọa lạc thôn Ea Yú, xã Ea Sol, huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk, thuộc thửa đất số 85, tờ bản đồ số 28, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BA 800036, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất CH00091 do UBND huyện Ea H'Leo cấp ngày 25/6/2010 cấp cho hộ ông Trần Văn H và bà Phạm Thị H.

Quyền sử dụng 10.515m² đất trồng cây lâu năm tọa lạc thôn Ea Yú, xã Ea Sol, huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk, thuộc thửa đất số 111, tờ bản đồ số 28, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BA 800037, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất CH00092 do UBND huyện Ea H'Leo cấp ngày 25/6/2010 cấp cho hộ ông Trần Văn H và bà Phạm Thị H.

2. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, giám định: Ông Trần Văn H, bà Phạm Thị H phải chịu 2.000.000 đồng tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ; 5.250.000 đồng chi phí giám định, số tiền này ngân hàng thương mại cổ phần Đ đã nộp tạm ứng nên ông H, bà H phải trả cho ngân hàng thương mại cổ phần Đ 2.000.000 đồng tiền tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, 5.250.000 đồng tiền tạm ứng chi phí giám định.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Trần Văn H, bà Phạm Thị H phải chịu 25.275.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho ngân hàng thương mại cổ phần Đ 11.517.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Chi cục Thi

hành án dân sự huyện Ea H'Leo, theo biên lai số AA/2020/0000171, ngày 15/3/2021 (do ông Nguyễn Đại P nộp thay).

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn ngân hàng thương mại cổ phần Đ; bị đơn ông Trần Văn H, bà Phạm Thị H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện KSND huyện Ea H'Leo;
- Chi cục THADS huyện Ea H'Leo;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Đăng Khoa